

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ TÂN
TỈNH CÀ MAU**

Bản án số: 98/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 09-10-2019

V/v: “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN TỈNH, CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Triều.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Minh Hoàng.

Bà Đoàn Thị Sim.

- Thư ký phiên tòa: Ông Châu Sơn Ca là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Hồ Văn Kệ - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 261/2019/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 8 năm 2019 về việc “*ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 178/2019/QĐXXST-HNGĐ, ngày 27 tháng 9 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Võ Chí Th, sinh năm 1975.

- Bị đơn: Bà Hồ Mộng T, sinh năm 1979 (có mặt).

Cùng trú tại: Khóm X, thị trấn C, huyện P, tỉnh Cà Mau.

Ngày 05 tháng 8 năm 2019 ông Võ Chí Th có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện và bản tự khai ngày 05 tháng 8 năm 2019 nguyên đơn ông Võ Chí Th trình bày: Ông và bà Hồ Mộng T tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2000, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện P, tỉnh Cà Mau. Thời gian đầu vợ chồng chung sống rất hạnh phúc, thời gian gần đây vợ chồng xảy ra mâu thuẫn nên tình cảm vợ chồng không còn hạnh phúc, vợ chồng không còn chung sống với nhau trên 5 năm. Vì vậy, ông yêu cầu Tòa án giải quyết

cho ông được ly hôn với bà Hồ Mộng T. Trong quá trình chung sống ông và T có hai người con chung tên Võ Thị Tuyết H, sinh ngày 15 tháng 01 năm 2001, và Võ Hồ G, sinh ngày 25 tháng 8 năm 2009. Đối với Võ Thị Tuyết H đã trưởng thành và đã đủ khả năng lao động nuôi sống bản thân nên không yêu cầu tòa án giải quyết; đối với Võ Hồ G hiện đang do bà T trực tiếp nuôi dưỡng, sau khi ly hôn ông yêu cầu giao Võ Hồ G cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng, ông không cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung không có không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Tại bản tự khai ngày 05 tháng 8 năm 2019 và tại phiên tòa bị đơn bà Võ Mộng T trình bày: Bà và ông Võ Chí Th tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2000 có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn và vợ chồng không còn chung sống từ 2014 đến nay nên bà đồng ý ly hôn theo yêu cầu của ông Võ Chí Th. Về con chung: Có hai người con chung Võ Thị Tuyết H, sinh ngày 15 tháng 01 năm 2001 và Võ Hồ G, sinh ngày 25 tháng 8 năm 2009. Sau khi ly hôn bà yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung tên Võ Hồ G, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con; đối với Võ Thị Tuyết Hòa đã trưởng thành và có đủ khả năng lao động để nuôi sống bản thân nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung, nợ chung không có không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của ông Võ Chí Th, cho ông Võ Chí Th ly hôn với bà Hồ Mộng T. Ghi nhận sự thỏa thuận giữa ông Th và bà T, giao người con chung tên Võ Hồ G cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông Võ Chí Th yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với bà Hồ Mộng T và yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung. Do đó, đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” nên theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau. Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thủ tục tố tụng.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Ông Võ Chí Th là nguyên đơn đã có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt. Theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt ông Võ Chí Th.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Ông Võ Chí Th và bà Hồ Mộng T tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2000 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Cái Đôi Vàm, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau nên hôn nhân của ông Th và bà T là hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Ông Th yêu cầu ly hôn với bà T, tại phiên tòa bà T đồng ý ly hôn theo yêu cầu của ông Th vì cho rằng bà không còn thương yêu ông Th. Điều này cho thấy tình trạng hôn nhân giữa ông Th và bà T đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội

đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của ông Võ Chí Th về việc yêu cầu ly hôn với bà Hồ Mộng T.

[4] Về quyền nuôi con chung: Trong quá trình chung sống ông Th và bà T có hai người con chung tên Võ Thị Tuyết H, sinh ngày 15 tháng 01 năm 2001, và Võ Hồ G, sinh ngày 25 tháng 8 năm 2009. Đối với người con chung tên Võ Thị Tuyết H đã trưởng thành và có khả năng lao động để nuôi sống bản thân nên không xem xét. Đối với người con chung tên Võ Hồ G hiện đang do bà T trực tiếp nuôi dưỡng, bà T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng Võ Hồ G. Tại đơn khởi kiện ông Th đồng ý giao con chung cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng. Xét thấy sự thỏa thuận giữa ông Th và bà T là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội, không vi phạm điều cấm của luật và phù hợp với nguyện vọng của người con chung thể hiện tại bản tự khai ngày 05 tháng 8 năm 2019 của Võ Hồ G nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận của ông Th và bà T, giao người con chung tên Võ Hồ G, sinh ngày 25 tháng 8 năm 2009 cho bà Hồ Mộng T trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Th có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở. Bà T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

[5] Về tài sản chung, nợ chung ông Th và bà T không yêu cầu Toà án giải quyết nên không xem xét.

[6] Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm ông Th phải chịu 300.000đ, ông Th đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000đ được chuyển thu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 điều 35; điểm a khoản 1 điều 39, Điều 147; Điều 228; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Áp dụng các Điều 51; Điều 53; Điều 56; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

- Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

*** Tuyên xử:**

- Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa ông Võ Chí Th và bà Hồ Mộng T.

- Về quyền nuôi con chung: Giao người con chung tên Võ Hồ G (giới tính nam), sinh ngày 25 tháng 8 năm 2009 cho bà Hồ Mộng T trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Võ Chí Th có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

Về án phí: Ông Võ Chí Th phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000đ, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên

lai thu tiền số 0019342 ngày 05 tháng 8 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Tân; ông Th đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm, bà Hồ Mộng T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Võ Chí Th có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau;
- Chi Cục THADS huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau;
- UBND xã thị trấn C, huyện P, tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Việt Triều